

Số: **48** /2026/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 91/2026/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Việt Nam TV
Trụ sở: 89 LH, phường ĐĐ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch HĐQT

Người được đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Chí D:

1. Đỗ Hoàng L: Giám đốc Trung tâm Thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ Pháp lý.

2. Phạm Tuấn A: Phó Giám đốc Trung Tâm Thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ Pháp lý.

3. Đỗ Thành T: Phó Giám đốc Trung tâm Thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ Pháp lý.

4. Nguyễn Minh B: Trưởng phòng Xử lý nợ Khách hàng doanh nghiệp Miền Bắc 1 – Trung tâm THN KHDN và Xử lý nợ Pháp lý.

5. Lê Đức L: Trưởng phòng Xử lý nợ Khách hàng doanh nghiệp Miền Bắc 2 – Trung tâm THN KHDN và Xử lý nợ Pháp lý.

6. Vũ Ngọc Q: Trưởng phòng Xử lý nợ Khách hàng Cá nhân Miền Bắc 1 – Trung tâm THN KHDN và Xử lý nợ Pháp lý.

7. Nguyễn Văn Đ: Trưởng phòng Xử lý nợ Khách hàng Cá nhân Miền Bắc 2 – Trung tâm THN KHDN và Xử lý nợ Pháp lý.

8. Nguyễn Tấn Đ: Trưởng phòng Xử lý nợ Khách hàng doanh nghiệp Miền Nam – Trung tâm THN KHDN và Xử lý nợ Pháp lý.

9. Nguyễn Như G: Trưởng phòng Xử lý nợ Khách hàng doanh nghiệp Miền Bắc 3 – Trung tâm THN KHDN và Xử lý nợ Pháp lý.

10. Cao Duy T: Trưởng phòng Xử lý nợ Khách hàng Cá nhân Miền Bắc 3 – Trung tâm THN KHDN và Xử lý nợ Pháp lý.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Thành T:

Ông Nguyễn Hoàng Xuân H, chức vụ: Cán bộ xử lý nợ. (có mặt)

Địa chỉ: 44 BD, phường BR, thành phố Hồ Chí Minh

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Đình S, sinh năm: 1978

Căn cước công dân số: 054078012*** do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 16/01/2022.

Địa chỉ: Khu phố PH, phường PM, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Đình S xác nhận có nợ và có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV số tiền nợ theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử loại thẻ Signature Travel Miles phát hành ngày 19/10/2022 tạm tính đến ngày 06/11/2025 số tiền này là: Nợ gốc thẻ tín dụng: 99.643.803 đồng; Nợ lãi thẻ tín dụng: 121.022.611 đồng. Tổng cộng: 220.666.414 đồng (*Hai trăm hai mươi triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn, bốn trăm mười bốn đồng*).

Ông Nguyễn Đình S phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh từ ngày 07/11/2025 theo lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử loại thẻ Signature Travel Miles đã được ký kết giữa ông Sơn và Ngân hàng Việt Nam TV đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người thi hành án không trả đủ số tiền nên trên thì hàng tháng người thi hành án còn phải trả thêm cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất chậm trả quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Ông Nguyễn Đình S tự nguyện nộp 5.517.000 đồng (Năm triệu, năm trăm mười bảy nghìn đồng) án phí sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Việt Nam TV số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND kv12-tp.HCM;
- THADS tp.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thảo Nguyên